

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế H** – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn S**
2. Bà **Trần Thị Kim Du**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích H** - Thư ký tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông **Lê Xuân L**
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 262/2023/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1990.

Trú tại: Số...., ngõ, phố Hưng Phúc, tổ phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội;

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H- sinh năm 1984.

Trú tại: Số 26 ngõ phố Giáp Nhị, tổ ... phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội vào ngày 09/05/2009. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai bên bất đồng trong quan điểm lối sống, anh H không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần đi qua đêm, vợ chồng xảy ra cãi nhau. Tháng 01 năm 2013, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả.

Mâu thuẫn đã không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Nguyễn Kiều Tr , sinh ngày 27/10/2010. Sau ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị xác nhận không có.

- Về nợ chung: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình H , nhưng anh H không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã gặp và làm việc với tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của vợ chồng chị Hồng, anh Hải là ông Bùi Quang H cho biết:

- Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng chị H , anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp. Chị H và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị H đã chuyển đi nơi khác sinh sống từ hơn 10 năm nay.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 27/10/2010.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và nợ của chị H, anh H tổ dân phố chúng tôi không biết.

Tòa án đã gặp và lấy ý kiến của hàng xóm anh H là bà Bùi Thị Nga

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị H, anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp. Chị H và anh H không còn tình cảm, anh chị đã sống ly thân khoảng 10 năm nay, chị H đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Bà Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh H được ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Nguyễn Kiều Tr , sinh ngày 27/10/2010.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và nợ của chị H , anh H không có.

Ghi ý kiến của bà Lê Thị Ph (mẹ đẻ anh H), anh Nguyễn Việt H (em trai của anh H) đều xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung của chị H , anh H như nêu trên là đúng và đều nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vấn đề con chung, tài sản chung giải quyết theo pháp luật. Bà Ph và anh H đã nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao tận tay anh H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Đình H ; Về con chung: Chị H và anh H có 01 con là Nguyễn Kiều Tr , nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về các khoản nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Đình H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Đình H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H .

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 27/10/2010. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh, chị không có

- Về các khoản nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Đình H có chỗ ở tại: Số 26 ngõ 93, phố Giáp Nhị, tổ 9, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đình H ghi ý kiến, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều không đến Tòa án để làm việc.

Anh Nguyễn Đình H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử được xét xử vào ngày 03/07/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh H vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình H.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Đình H, căn cứ vào lời khai của đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 68 ngày 09/05/2009 tại UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã để thời gian cho hai bên hàn gắn, hòa hợp nhưng không đạt kết quả. Khi Tòa án tiến hành hòa giải, anh Hải không đến Tòa án hòa giải chứng tỏ không có thiện chí đoàn tụ hàn gắn tình cảm gia đình, việc anh Hải không đến Tòa án gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, không tôn trọng pháp luật.

Xác minh tại địa phương nơi vợ chồng chị H, anh H sống được biết vợ chồng anh chị hôn nhân không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp nhau. Hiện tại từ khoảng hơn 10 năm nay anh, chị sống ly thân mỗi người một nơi và không quan tâm đến nhau. Tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, nên mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Chị H có yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của

chị H là hoàn phù hợp và có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hi xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Kiều Tr , sinh ngày 27/0/2010. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh, chị không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về các khoản nợ chung: Anh, chị xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự.

2.6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 80, Điều 81, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Đình H . Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H

2. Về con chung: Xác nhận anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Kiều Tr sinh ngày 27/10/2010. Giao con chung là Nguyễn Kiều Tr cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung

trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình Hải cho đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Nguyễn Đình H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Chị H xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa không xét.

4. Về các khoản nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa không xét.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 003392 ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đình H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai
(Số 68/ ngày 09/5/2009)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA